

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2026/DS-ST**
Ngày 21-01-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hường

Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 591/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 606/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (tên viết tắt: V1)

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý – Theo văn bản uỷ quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025 của ông Ngô Chí D.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Lê Minh K, sinh năm 1997, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ pháp lý – Theo văn bản uỷ quyền số 6020/2025/UQN-CTQT ngày 02/10/2025 của ông Đỗ Thành T (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng C, số A N, phường L, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Mai Kim N, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Chứng minh nhân dân số: 381619919, cấp ngày 25/11/2008

Nơi cư trú: Ấp F, xã S, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

V1 đã ký kết hợp đồng tín dụng số LN2007152571908 ngày 07/7/2020, cho chị Mai Kim N vay số tiền 157.500.000 đồng, thời hạn vay 37 tháng và hợp đồng tín dụng số LN2109294390727 ngày 28/9/2021 vay số tiền 73.500.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vào ngày 03/10/2020 nên toàn bộ khoản vay trên V1 đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Do đó, V1 yêu cầu chị Mai Kim N thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 07/7/2025 tổng số tiền 201.770.419 đồng, trong đó, nợ gốc là 82.497.289 đồng, nợ lãi 119.273.130 đồng. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 08/7/2025 cho đến khi chị N thanh toán hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Mai Kim N không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của V1 và trong các lần Tòa án triệu tập, chị N đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 18/12/2025, anh Lê Minh K là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; bị đơn chị Mai Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng V1 và chị N.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của V1, thấy rằng: Chị Mai Kim N và V1 đã ký kết hợp đồng tín dụng số LN2007152571908 ngày 07/7/2020, cho chị Mai Kim N vay số tiền 157.500.000 đồng, thời hạn vay 37 tháng và hợp đồng tín dụng số LN2109294390727 ngày 28/9/2021 vay số tiền 73.500.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân là thực tế có xảy ra. Quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, chị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với toàn bộ khoản vay kể từ ngày 03/10/2020 nên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho chị N biết về việc V1 khởi kiện nhưng chị N không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả một phần hay toàn bộ nợ vay sau ngày 03/10/2020.

Từ đó cho thấy, V1 khởi kiện yêu cầu chị Mai Kim N thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 07/7/2025 tổng số tiền 201.770.419 đồng, (trong đó, nợ gốc là 82.497.289 đồng, nợ lãi 119.273.130 đồng) là phù hợp theo quy định tại các Điều 99, 100, 103, điểm a khoản 3 Điều 107 của Luật Các tổ chức tín dụng;

yêu cầu tính tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LN2007152571908 ngày 07/7/2020 và hợp đồng tín dụng số LN2109294390727 ngày 28/9/2021 đã ký kể từ ngày 08/7/2025 cho đến khi chị N thanh toán hết nợ là phù hợp theo hướng dẫn tại Ấn lệ số 08/2016/AL.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 10.088.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 99, 100, 103, điểm a khoản 3 Điều 107 của Luật Các tổ chức tín dụng; Ấn lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc chị Mai Kim N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền còn nợ tại hợp đồng tín dụng số LN2007152571908 ngày 07/7/2020 và hợp đồng tín dụng số LN2109294390727 ngày 28/9/2021, tính đến ngày 07/7/2025 tổng số tiền 201.770.419 (hai trăm lẻ một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn bốn trăm mười chín) đồng, trong đó: Nợ gốc là 82.497.289 đồng, nợ lãi 119.273.130 đồng).

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà chị Mai Kim N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo hợp đồng tín dụng số LN2007152571908 ngày 07/7/2020 và hợp đồng tín dụng số LN2109294390727 ngày 28/9/2021 tính đến ngày 07/7/2025, thì kể từ ngày 08/7/2025, chị Mai Kim N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì lãi suất mà chị Mai Kim N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Kim N phải chịu 10.088.500 (mười triệu không trăm tám mươi tám nghìn năm trăm) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí và được nhận lại 5.040.000 (năm triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005170 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và chị Mai Kim N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Minh Út